

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS - ST  
Ngày 09/11/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Hoàng Thị Thu Hiền;

2/ Ông Bùi Văn Khiếu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Bà Phùng Thị Thêu – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLHS - ST ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

**Hà Bảo T;** tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 11 năm 1990 tại tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn C, xã Th, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Hà Văn Th và bà Âu Thị Ph; vợ: Đinh Thị H (Đã ly hôn); con: có 01 con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 11/8/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:** Anh **Nguyễn Đức L**, sinh năm 1989; trú tại: Tổ 6, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Hà Văn Th**, sinh năm 1967; trú tại: Thôn C, xã Th, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào giữa năm 2022, Hà Bảo T, sinh năm 1990, trú tại Thôn C, xã Th, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn có sử dụng tài khoản facebook mang tên “Hà T” tham gia các hội nhóm buôn bán lợn trên Facebook, thấy có tiềm năng kinh doanh nên Hà Bảo T đã đổi ảnh đại diện Facebook có hình ảnh con lợn và chèn thêm nội dung “Hà T Chuyên lợn rừng lợn bản” với mục đích là giới thiệu tìm khách mua hàng, sau đó T sẽ tìm và liên hệ với người bán lợn để bán lại và nhận tiền chênh lệch. Đến khoảng giữa tháng 11/2022, T có nhận được tin nhắn từ tài khoản Facebook có tên “Lann Linhh” của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh với nội dung hỏi mua lợn “mán” thì T đồng ý bán lợn cho chị L. Sau đó, thông qua các nhóm mua bán lợn trên Facebook, từ ngày 29/11/2022, Hà Bảo T bắt đầu nhắn tin qua ứng dụng Messenger với tài khoản Facebook có tên “L Nguyễn” của anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1989, trú tại tổ 6, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn để hỏi mua lợn với anh L. Qua trao đổi, T đề nghị anh L tìm 03 (ba) con lợn “mán” để bán cho T thì anh L đồng ý. Đến ngày 17/12/2022, anh L mua được lợn và thông báo cho T, sau đó T bảo anh L gửi lợn đến địa chỉ do chị L cung cấp. Sau khi nhận được lợn, chị L đã trả tiền mua lợn cho T bằng hình thức chuyển vào tài khoản Ngân hàng TMCP Quân đội số 1568365226868 mang tên HA BAO T tổng số tiền 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng), sau đó T đã chuyển số tiền 4.400.000,đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) từ tài khoản trên của T đến tài khoản Ngân hàng TMCT Đầu tư và phát triển Việt Nam số 12010007209538 của anh L theo đúng thỏa thuận. Anh L đã nhận đủ tiền của lần mua bán lợn này và T được hưởng số tiền chênh lệch từ việc mua bán lợn là 700.000,đ (Bảy trăm nghìn đồng).

Đến ngày 18/12/2022, chị Nguyễn Thị L tiếp tục nhắn tin cho Hà Bảo T hỏi mua 02 (hai) con lợn “mán” màu đen (loại lợn thịt) trọng lượng khoảng 25-27 Ki lô gam/1con và 04 (bốn) con lợn “mán” màu đen (loại lợn giống). T tiếp tục nhắn tin cho anh L bảo anh L tìm lợn với số lượng và chủng loại như trên để bán cho T. Anh L đồng ý và tìm mua được 02 (hai) con lợn “mán” màu đen (loại lợn thịt) có tổng trọng lượng 41,5 Ki lô gam và 04 (Bốn) con lợn “mán” màu đen (loại lợn giống) có tổng trọng lượng 34 Ki lô gam. T thỏa thuận mua 06 (sáu) con lợn trên của anh L với tổng số tiền là 5.870.000,đ (Năm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) và thỏa thuận bán 06 (sáu) con lợn trên cho chị L với tổng số tiền là 6.400.000,đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) để được hưởng chênh lệch 530.000,đ (Năm trăm ba mươi nghìn đồng). Sau khi thống nhất với anh L về giá cả thì T bảo anh L chuyển lợn về địa chỉ Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình theo yêu cầu của chị L. Khoảng 00 giờ ngày 19/12/2022, anh L chuyển số lợn trên qua nhà xe H chạy tuyến Cao Bằng – Bắc Kạn – Ninh Bình theo yêu cầu của T. Sau khi xác nhận nhận được lợn, trong ngày 19/12/2022, chị L đã chuyển vào tài khoản cho Hà Bảo T số tiền 6.400.000,đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Theo thỏa thuận giữa T và anh L thì T sẽ phải trả cho anh L số tiền 5.870.000,đ (Năm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng), tuy nhiên, sau khi nhận được tiền từ chị L, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này nên T đã không thực hiện việc chuyển khoản trả tiền cho anh L như thỏa thuận, đồng thời cắt liên lạc với anh L từ đó đến nay. Số tiền trên Hà Bảo T đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Thấy Hà Bảo T không trả tiền và chặn mọi liên lạc nên ngày 21/01/2023, anh Nguyễn Đức L đã có đơn đề nghị Cơ quan Công an giải quyết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTSTXTTTHS ngày 03/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

“- 02 (hai) con lợn mán màu đen loại lợn thịt (còn sống) có tổng trọng lượng  $41,5\text{kg} \times 65.000\text{đ}/1\text{kg} = 2.697.500$  đồng

- 04 (bốn) con lợn mán màu đen loại lợn giống (còn sống) có tổng trọng lượng  $34\text{kg} \times 80.000\text{đ}/1\text{kg} = 2.720.000$  đồng

Tổng giá trị tài sản là **5.417.500 đồng** (Năm triệu bốn trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng) ”.

\* Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 354581112547238; IMEI2: 354581112547246, bên trong có gắn 02 sim điện thoại có số 0362825264 và 0836204563 hiện nay đang được bảo quản để xử lý theo quy định.

- Đối với số tiền 5.870.000,đ (Năm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) Hà Bảo T có được do phạm tội mà có, do T đã chi tiêu hết nên không thu giữ được.

\* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Đức L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.870.000,đ (năm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Đại diện gia đình bị cáo là ông Hà Văn Th, sinh năm 1967, trú tại Thôn C, xã Th, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn (Là bố đẻ của bị cáo) đã bồi thường xong khoản tiền trên cho anh Nguyễn Đức L. Hiện nay anh L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và ông Hà Văn Th không yêu cầu Hà Bảo T phải trả lại số tiền trên.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Hà Bảo T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT - VKSTPBK ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Hà Bảo T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

**Tại phiên tòa:**

\*Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Hà Bảo T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Bảo T từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/8/2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI1: 354581112547238, IMEI2: 354581112547246 thu giữ của Hà Bảo T.

- Tịch thu tiêu hủy 02 xác sim điện thoại, số SIM1: 0362.825.264, SIM2: 0836.204.563.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

\*Bị cáo Hà Bảo T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, bị cáo không có ý kiến gì, chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người bị hại anh Nguyễn Đức L vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn nêu rõ hiện nay bị hại đã nhận đầy đủ số tiền bồi thường là 5.870.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn Th có ý kiến: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường cho bị hại. Bản thân ông Th đã đứng ra thỏa thuận bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Đức L số tiền 5.870.000

đồng thay cho bị cáo. Nay ông Th không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên cho ông và không có yêu cầu gì khác.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Hà Bảo T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do vậy có căn cứ xác định:

Ngày 19/12/2022, Hà Bảo T có thỏa thuận mua của anh Nguyễn Đức L 02 (hai) con lợn “mán” màu đen (loại lợn thịt) có tổng trọng lượng 41,5 Ki lô gam và 04 (bốn) con lợn “mán” màu đen (loại lợn giống) có tổng trọng lượng 34 Ki lô gam với giá 5.870.000,đ (Năm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng), đồng thời T thỏa thuận bán 06 (sáu) con lợn trên cho chị Nguyễn Thị L với giá 6.400.000,đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) để được hưởng tiền chênh lệch. Sau khi anh Nguyễn Đức L chuyển 06 (sáu) con lợn trên từ địa bàn phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đến địa chỉ mà Hà Bảo T cung cấp thì chị Nguyễn Thị L đã chuyển vào tài khoản của Hà Bảo T số tiền 6.400.000,đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) để trả tiền mua lợn. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền từ chị L, Hà Bảo T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 5.870.000,đ (Năm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) của anh L nên T đã không thực hiện việc chuyển trả tiền cho anh L như thỏa thuận, đồng thời cắt liên lạc với anh L và sử dụng hết số tiền trên vào việc tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTSTXTTTHS ngày 03/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận 06 (sáu) con lợn nói trên có tổng trị giá là 5.417.500 đồng (Năm triệu bốn trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác

được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo do vậy bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo trong một khoảng thời gian phù hợp mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hiện nay bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI1: 354581112547238, IMEI2: 354581112547246 thu giữ của Hà Bảo T, là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 xác sim điện thoại, số SIM1: 0362.825.264, SIM2: 0836.204.563, hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, quá trình điều tra xác định việc chị L liên lạc, giao dịch mua lợn với Hà Bảo T là có thật, các lần mua bán chị L đều chuyển khoản thanh toán đủ số tiền mua lợn theo đúng thỏa thuận với T. Việc Hà Bảo T không trả tiền cho anh Nguyễn Đức L thì chị L không biết và không được hưởng lợi gì. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị L là đúng quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Hà Bảo T** phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

#### **2. Điều luật áp dụng và hình phạt:**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Bảo T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/8/2023.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI1: 354581112547238, IMEI2: 354581112547246.

- Tịch thu tiêu hủy 02 xác sim điện thoại, số SIM1: 0362.825.264, SIM2: 0836.204.563.

*(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).*

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Hà Bảo T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**5. Quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- THADS TP B;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Nguyệt Thu**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nguyệt Thu**





















